

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 100/2023/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023 về việc “Ly hôn” giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị **Lương Thị Ngọc H**, sinh năm 1996

Hộ khẩu thường trú và hiện ở: **thôn P, xã Q, huyện P, thành phố Hà Nội.**

* **Bị đơn:** Anh **Trần Trung H1**, sinh năm 1995

Hộ khẩu thường trú và hiện ở: **Số F phố H, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.**

Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **10 tháng 4 năm 2023.**

XÉT THẤY:

Chị **Lương Thị Ngọc H** và anh **Trần Trung H1** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Hà Nội** ngày **16/5/2022 Số A).**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả

thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Lương Thị Ngọc H** và anh **Trần Trung H1**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh chị có 01 con chung tên là **Trần Anh T**, sinh ngày 15/10/2022.

Anh chị thoả thuận sau khi ly hôn, chị **H** là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu **T**; anh **H1** cấp dưỡng nuôi con là 3.500.000đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng kể từ tháng 4/2023 đến khi cháu **T** đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh **H1** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:**

Động sản và bất động sản: Anh chị không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xét.

- **Công nợ:** Anh chị không cùng vay nợ ai, không ai vay nợ anh chị, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xét.

3. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị **Lương Thị Ngọc H** tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí **chị** đã nộp theo Biên lai số AA/2020/***** tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm. Số tiền còn lại 150.000 đồng **chị H** tự nguyện sung quỹ Nhà nước.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường Hàng Mã, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hùng